

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN K Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST

Ngày 10-5-2024

“V/v Yêu cầu không công nhận vợ chồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Míp Niê.
2. Ông Nguyễn Văn Lam.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hoàng – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024, về việc “Yêu cầu không công nhận vợ chồng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐST- HNGĐ ngày 10/4/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Giàng Thị D, sinh năm 1973;
Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)
- **Bị đơn:** Ông Sùng Giồng L, sinh năm 1971;
Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai tại các buổi làm việc, nguyên đơn bà Giàng Thị D trình bày:

- Về hôn nhân: Tôi và ông Sùng Giồng L lấy nhau theo phong tục tập quán của dân tộc Mông vào năm 1991, nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Sau khi lấy nhau thì sinh sống tại tỉnh Phú Thọ một thời gian, đến năm 1996 thì vợ chồng cùng con cái vào sinh sống tại thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk từ thời gian đó cho đến nay.

Năm 2001 thì chính quyền địa phương có yêu cầu vợ chồng lên xã đăng ký kết hôn theo quy định, tuy nhiên do ông Sùng Giồng L không chịu đi nên vợ chồng vẫn chưa đăng ký kết hôn từ thời gian đó cho đến nay.

Trong quá trình chung sống thì vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu. Đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Sùng Giồng L thường xuyên

uống rượu, lại kiểm có chửi bới, đánh đập tôi nhiều lần, tôi đã nhờ chính quyền địa phương can thiệp hòa giải nhiều lần nhưng không được. Mâu thuẫn vợ chồng lại càng trở lên trầm trọng từ năm 2018 cho đến nay, ông L liên tiếp uống rượu, chửi bới đánh đập tôi, xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do đó tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện K giải quyết không công nhận chúng tôi là vợ chồng.

- Về con chung: Chúng tôi có 04 con chung, hiện nay 04 cháu đã trưởng thành, có công việc ổn định, do đó tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn ông Sùng Giống L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi với bà Giàng Thị D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2011 thì mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên nghiêm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên cãi nhau, chúng tôi thường xuyên cãi nhau vì những nguyên cớ nhỏ nhặt. Nay bà Giàng Thị D đề nghị Tòa án nhân dân huyện K không công nhận vợ chồng thì không đồng ý bởi vì tôi vẫn còn tình cảm với bà L, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết được đoàn tụ với bà D.

- Về con chung: Chúng tôi có 04 con chung, hiện nay 04 cháu đã trưởng thành, có công việc ổn định, do đó tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Giàng Thị D và ông Sùng Giống L. Về con chung: Hiện nay các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 26/02/2024 bà Giàng Thị D nộp đơn khởi kiện, ngày 06/3/2024 Tòa án thụ lý việc khởi kiện của bà là đúng trình tự thủ tục theo Điều 191, Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về thẩm quyền giải quyết:** Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] **Về trình tự thủ tục tố tụng:** Ông Sùng Giống L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Sùng Giống L và bà Giàng Thị D có chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì xác định: Qua kiểm tra sổ đăng ký kết hôn được lưu trữ tại địa phương, không thể hiện việc kết hôn giữa bà Giàng Thị D, sinh năm 1973 và ông Sùng Giống L, sinh năm 1971. Như vậy, ông L, bà D chưa có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông L, bà D đều xác định vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô sát lẫn nhau. Mặt khác, tại biên bản xác minh ở chính quyền địa phương cũng xác định ông L, bà D xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên hay xảy ra cãi nhau dẫn đến xô sát, nhiều lần nhờ chính quyền địa phương hòa giải nhưng hòa giải không thành. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông Sùng Giống L và bà Giàng Thị D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông L, bà D là phù hợp.

[5] **Về con chung:**

Về nuôi con chung: Ông L, bà D có 04 con chung, hiện nay 04 cháu đã trưởng thành, có công việc ổn định, do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] **Về tài sản chung và nợ chung:** Ông L, bà D không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] **Về án phí:** Bà D là người dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, 147, 191, 195; khoản 1 điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 9, Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Giàng Thị D và ông Sùng Giống L.

2. Về nuôi con chung: Các con chung đã trên 18 tuổi, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Ông L, bà D không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Giàng Thị D là người dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn tiền án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. K;
- UBND xã E;
- Chi cục THA dân sự H. K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn